

Bản án số:02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2018

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Trung Hiền

Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ M, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt);

- Bị đơn: Anh Đào Văn H, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt không lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Văn H quen biết, tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn năm 2017. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị T vẫn sinh sống bên nhà cha mẹ ruột của

mình tại Tổ M, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, còn anh Đào Văn H đi làm ăn xa thỉnh thoảng về thăm chị. Sau đó do không có tình cảm, chưa tìm hiểu kỹ về nhau và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Văn H không có con chung, chị T có 01 con riêng tên là Lăng Đức H, sinh ngày 06/12/2011, chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có tài sản chung; không có nợ chung.

Bị đơn anh Đào Văn H không có ý kiến về việc giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị T, chị T được ly hôn với anh H.

+ Về con chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 24/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ; Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn anh Đào Văn H vắng mặt. Do hòa giải không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng; Tòa án tiến hành niêm yết tại địa phương các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toàn và các Thông báo phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng, nhưng anh Đào Văn H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Đào Văn H.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị T; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, khách quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Văn H xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 02/3/2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 14 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị T vẫn sinh sống bên nhà cha mẹ ruột của mình tại Tổ M, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, còn anh Đào Văn H đi làm ăn xa thỉnh thoảng về thăm chị. Sau đó do không có tình cảm, chưa tìm hiểu kỹ về nhau và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay .

[5] Sau khi nhận đơn và thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các Thông báo, Quyết định của Tòa án về việc giải quyết vụ án nhưng anh Đào Văn H không có ý kiến thể hiện quan điểm của mình về vụ án; không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Đào Văn H không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đào Văn H.

[6] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Văn H không có con chung, chị Nguyễn Thị T có 01 con riêng tên là Lăng Đức H, sinh ngày 06/12/2011, và chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu xem xét, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày không có nợ chung, không có tài sản chung; anh Đào Văn H không có ý kiến về chia tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đào Văn H.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: 05903 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện CĐồn 02
- THADS huyện CĐồn 01
- UBND TT Blũng 01
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Thế Hùng